

**BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ**
☛ ☐ ☐

VÕ MỸ HẠNH

**QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC
THÓI QUEN HÀNH VI ĐẠO ĐỨC CỦA SINH VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

HÀ NỘI - 2013

**BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ**
☛ ☐ ☐

VÕ MỸ HẠNH

**QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC
THÓI QUEN HÀNH VI ĐẠO ĐỨC CỦA SINH VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU**

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ GIÁO DỤC

MÃ SỐ: 60 14 01 14

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS PHẠM MINH THỤ

HÀ NỘI - 2013

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
MỞ ĐẦU	3
Chương 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC THÓI QUEN HÀNH VI ĐẠO ĐỨC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU	15
1.1. Các khái niệm cơ bản	15
1.2. Nội dung quản lý quá trình giáo dục thói quen hành vi đạo đức của sinh viên Trường Đại học Bạc Liêu	20
1.3. Những nhân tố cơ bản tác động đến quản lý quá trình giáo dục thói quen hành vi đạo đức của sinh viên Trường Đại học Bạc Liêu	24
1.4. Thực trạng quản lý quá trình giáo dục thói quen hành vi đạo đức của sinh viên Trường Đại học Bạc Liêu	27
Chương 2 YÊU CẦU VÀ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC THÓI QUEN HÀNH VI ĐẠO ĐỨC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU	39
2.1. Những yêu cầu có tính nguyên tắc trong xây dựng biện pháp quản lý quá trình giáo dục thói quen hành vi đạo đức của sinh viên Trường Đại học Bạc Liêu	39
2.2. Biện pháp quản lý quá trình giáo dục thói quen hành vi đạo đức của sinh viên Trường Đại học Bạc Liêu	41
2.3. Khảo sát tính khả thi của các biện pháp	69
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	74
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	76
PHỤ LỤC	80

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đất nước ta sau hơn 20 năm đổi mới, chúng ta đã và đang thu được những thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực, ở nhiều phương diện khác nhau. Bên cạnh những thành tựu to lớn đã đạt được, mặt trái của cơ chế thị trường phần nào đã có ảnh hưởng, tác hại đến những quan hệ, những giá trị, chuẩn mực trong đời sống xã hội của chúng ta; những tiêu cực, tệ nạn cũng từ đó nảy sinh và có chiều hướng gia tăng, nhất là trong đời sống đạo đức. Những năm qua, giáo dục truyền thống đạo đức, giáo dục giá trị đạo đức phần nào bị xem nhẹ, vì vậy đã nảy sinh những thái độ, hành vi không lành mạnh trong quan hệ xã hội.

Trong sinh viên đã xuất hiện những lệch lạc về nhận thức đạo đức, lối sống như: thờ ơ với chính trị, giảm sút niềm tin, xuất hiện biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, buông thả, suy giảm đạo đức. Những biểu hiện tiêu cực đó đã cản trở công tác giáo dục đạo đức cho sinh viên các trường đại học nói chung, Trường đại học Bạc Liêu nói riêng.

Trường đại học Bạc Liêu là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, những trí thức tương lai có trình độ đại học, cao đẳng cho khu vực bán đảo Cà Mau. Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có phẩm chất đạo đức là chức năng và nhiệm vụ trọng tâm của bậc giáo dục đại học.

Trường đại học đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao không chỉ thông qua hoạt động dạy và học mà còn bằng nhiều dạng hoạt động khác. Vì vậy, ngay trong quá trình đào tạo tại trường cần phải tăng cường các hoạt động quản lý giáo dục thói quen hành vi đạo đức của sinh viên, nhằm hoàn thiện nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nhìn chung, đa số sinh viên của Trường đại học Bạc Liêu có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, có ý thức thực hiện tốt đường lối, chủ trương

của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Song bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận sinh viên có lối sống vô cảm, hưởng thụ, lãng phí thời gian học tập, có tư tưởng trung bình chủ nghĩa trong học tập, rèn luyện; vi phạm nội quy, quy chế của nhà trường, cá biệt có những trường hợp mắc vào tệ nạn xã hội như cờ bạc, mại dâm...

Một trong những nguyên nhân dẫn đến những yếu kém nêu trên là do trong công tác tổ chức và quản lý quá trình giáo dục, đặc biệt là quản lý giáo dục đạo đức, rèn luyện thói quen hành vi đạo đức vẫn còn biểu hiện chưa thường xuyên và chưa được quan tâm đúng mức. Công tác quản lý giáo dục còn biểu hiện những hạn chế như: nhận thức về quản lý giáo dục thói quen hành vi đạo đức của sinh viên ở một bộ phận giảng viên, cán bộ quản lý và sinh viên còn chưa sâu sắc; chưa phát huy cao độ được vai trò, trách nhiệm của các chủ thể quản lý, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của các lực lượng giáo dục; kế hoạch quản lý còn chung chung, chưa sát thực tế; môi trường giáo dục còn nhiều yếu kém, bất cập...

Nhìn lại thực tế, cũng đã có khá nhiều các công trình nghiên cứu về giáo dục nhân cách, giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên. Song đến nay, chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu về quản lý quá trình giáo dục thói quen hành vi đạo đức của sinh viên ở một nhà trường đại học cụ thể, như Trường đại học Bạc Liêu. Để nâng cao hiệu quả giáo dục, hình thành phẩm chất nhân cách toàn diện của sinh viên, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giáo dục - đào tạo của Trường đại học Bạc Liêu, tôi chọn đề tài ***“Quản lý quá trình giáo dục thói quen hành vi đạo đức của sinh viên Trường đại học Bạc Liêu”*** để nghiên cứu.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Trong lịch sử nhân loại, giáo dục đạo đức và vấn đề quản lý giáo dục đạo đức luôn được quan tâm và bàn luận. Bởi vì đạo đức là một yếu tố cơ bản,

có vai trò tích cực trong đời sống xã hội và trong giáo dục con người hội nhập đời sống xã hội; đạo đức vừa là động lực vừa là mục tiêu trong sự phát triển, tiến bộ của xã hội loài người.

Trên thế giới

Khổng Tử (551 - 479 tr.CN), ông là nhà giáo dục lớn trong lịch sử cổ – trung đại, được người đời tôn vinh là “Vạn thế sư biểu” (người thầy của muôn đời). Ông đã chủ trương quản lý xã hội bằng đức trị, người trên nêu gương, kẻ dưới noi theo, các quan cai trị phải lấy nhân làm đức tính cơ bản. Bàn về giáo dục và quản lý giáo dục, ông cho rằng giáo dục là một quá trình và đề cao việc quản lý phải sát đối tượng, đánh giá người theo phẩm chất, chứ không phải từ thành phần xuất thân và số tài sản mà họ có. Đây là những kiến giải và tư tưởng tiến bộ, khoa học về quản lý giáo dục còn có giá trị cho tới ngày nay.

Mạnh Tử (372 - 289 tr.CN), theo ông, mục đích giáo dục nhằm đào tạo người “hiền lương” (người tài đức) để làm quan trong bộ máy cai trị, bồi dưỡng cho quảng đại nhân dân đức tính phục tùng. Ông cho rằng, con người phải được giáo dục mới trở thành “người”, mới giữ được bản tính thiện. Theo đó có năm cách dạy người, có cách như mưa xuống mà hoá đi, có cách làm cho thành cái đức, có cách làm cho đạt được cái tài, có cách trả lời cho câu hỏi, có cách học riêng mà tự trau dồi.

Arixtôt (384 - 322, tr.CN), ông đánh giá rất cao vai trò của giáo dục, ông cho rằng, giáo dục là cứu cánh của nhân loại, nhờ giáo dục mà tạo nên cộng đồng xã hội lành mạnh, hạnh phúc; không có giáo dục, con người sẽ sống theo bản năng; nhờ giáo dục con người có đức hạnh, có hạnh phúc; do đó giáo dục không hạn chế bất kỳ ai, không hạn chế thời gian học tập.

Ông chủ trương đào tạo ra những con người phát triển toàn diện; ông cho rằng con người có ba bộ phận, xương thịt, ý chí và lý trí; giáo dục phải

hướng vào phát triển ba bộ phận ấy. Để đào tạo ra những con người phát triển toàn diện, nội dung giáo dục phải có các môn như: thể dục, đức dục và trí dục.

Thomas More (1478 - 1535), sống vào thời kỳ Văn hóa Phục hưng, ông đã lý giải các vấn đề giáo dục một cách mới mẻ, theo khuynh hướng khoa học, không bị ràng buộc bởi lễ giáo phong kiến và triết lý của nhà thờ. Tư tưởng giáo dục của ông đã góp phần đặt tiền đề cho thời kỳ giáo dục mới - giáo dục cận đại.

Ông quan tâm đến giáo dục nhằm phát triển nhiều mặt ở trẻ em như thể chất, đạo đức, trí tuệ, kỹ năng lao động, trong đó ông nhấn mạnh đến giáo dục nhân cách, đạo đức cho học sinh. Đây chính là tư tưởng tiên bộ của nhân loại về giáo dục trong thời kỳ Văn hoá Phục hưng.

J.A. Kômênxki (1592 - 1670), nhà giáo dục được người đời tôn vinh là ông tổ của nền giáo dục cận đại. Ông cho rằng, giáo dục trẻ em tốt nhất là phải thông qua việc xây dựng môi trường lành mạnh và phải được giáo dục thông qua tấm gương của mọi người xung quanh. Nhà trường là “xưởng rèn nhân cách”, theo đó quản lý quá trình giáo dục phải tuân theo quy luật phát triển tự nhiên, quy luật về nhận thức và đặc điểm tâm, sinh lý học sinh.

C. Mác (1818 - 1883) và Ph. Ăngghen (1820 - 1895), các ông là những người vạch ra tư tưởng cho một thời đại mới, các ông đã chỉ ra sự tất yếu phải xây dựng của một kiểu đạo đức mới trong lịch sử, đó là đạo đức cách mạng của giai cấp công nhân. Theo Ph. Ăngghen, đây là nền đạo đức “đang tiêu biểu cho sự lật đổ hiện tại, biểu hiện cho lợi ích của tương lai, tức là đạo đức vô sản, là thứ đạo đức có một số lượng nhiều nhất những nhân tố hứa hẹn một sự tồn tại lâu dài”.

V.I. Lênin (1870 - 1924), là người thầy của giai cấp vô sản thế giới đồng thời là nhà tổ chức thực tiễn về quản lý xã hội. Ông chỉ rõ, nhiệm vụ quan trọng của nhà nước xã hội chủ nghĩa là phải quản lý nền kinh tế, phát

triển văn hóa, giáo dục, nâng cao đời sống các tầng lớp nhân dân. Trong quá trình đấu tranh chống lại các học thuyết đạo đức cũ, lạc hậu của phong kiến, tư sản, V.I. Lênin đã khẳng định sự tất yếu ra đời của đạo đức mới - đạo đức cộng sản chủ nghĩa. V.I. Lênin đã chỉ rõ, nội dung của đạo đức mới đó là “Những gì góp phần phá hủy xã hội cũ của bọn bóc lột và góp phần đoàn kết tất cả những người lao động chung quanh giai cấp vô sản đang sáng tạo ra xã hội mới của những người cộng sản”.

Ở Việt Nam

Nguyễn Trãi (1380 - 1442), là một nhà giáo dục lớn của dân tộc ta ở thế kỷ XV. Những tư tưởng giáo dục của ông có ảnh hưởng to lớn đến việc giáo dục, đào tạo con người lúc đương thời. Tư tưởng giáo dục của Nguyễn Trãi bao hàm nhiều vấn đề, được đề cập trên nhiều bình diện, từ quan điểm của ông về vai trò của giáo dục cho đến những nội dung giáo dục, mối quan hệ đức – tài, phương pháp giáo dục, chính sách trọng dụng hiền tài...

Theo ông, đức và tài là hai thành tố không thể thiếu được trong một con người, đó là hai phần cơ bản cấu trúc nên nhân cách. Nguyễn Trãi không tuyệt đối hoá riêng mặt nào, mà ông coi trọng cả hai mặt đức và tài. Tuy nhiên, trong nhiều tác phẩm của ông, ông đều luận giải, nhấn mạnh phần “đức”, ông viết: “Phàm mưu việc lớn, lấy nhân nghĩa làm gốc. Nên công lớn lấy nhân nghĩa làm đầu”.

Hồ Chí Minh (1890 - 1969), danh nhân văn hóa thế giới, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Sinh thời, Người đặc biệt quan tâm đến vấn đề đạo đức và giáo dục, rèn luyện đạo đức cho những người cách mạng.

Đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức mới - đạo đức cách mạng, ở đó có sự hội tụ các phẩm chất: trung với nước, hiếu với dân; lòng nhân ái; nếp sống cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư và tinh thần quốc tế trong sáng. Theo Hồ Chí Minh, “nói tóm tắt, thì đạo đức cách mạng là: quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng là điều chủ chốt nhất”.

Người coi trọng cả đức và tài, nhưng trong đó đức phải là gốc; Người chỉ rõ “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” .

Trong những thập niên gần đây, vấn đề đạo đức, giáo dục đạo đức và quản lý giáo dục, rèn luyện đạo đức cho lớp trẻ, học sinh, sinh viên đã thu hút được sự quan tâm nghiên cứu của nhiều nhà khoa học, nhà sư phạm, nhà quản lý giáo dục. Trên thực tế, đã có nhiều công trình nghiên cứu được công bố như:

Trần Đăng Sinh – Nguyễn Thị Thọ (2011), trong công trình nghiên cứu về “Đạo đức học”, các tác giả đã luận giải làm sáng tỏ nguồn gốc, bản chất và chức năng của đạo đức; các kiểu đạo đức trong lịch sử, quan hệ giữa đạo đức với các hình thái ý thức xã hội khác. Đồng thời, các tác giả cũng phân tích làm rõ những nguyên tắc của đạo đức mới và những vấn đề đạo đức và giáo dục đạo đức trong điều kiện xã hội hiện đại hóa . Các tác giả cũng nhấn mạnh việc học tập tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là vô cùng cần thiết đối với mọi người, nhất là lớp trẻ ở nước ta hiện nay.

Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Văn Thạc, Mạc Văn Trang (1995) trong công trình nghiên cứu về “Giá trị, định hướng giá trị nhân cách và giáo dục giá trị”, các tác giả đã đề cập một hệ thống các phạm trù, khái niệm như: giá trị, thang giá trị, định hướng giá trị, giáo dục giá trị. Trên cơ sở đó, các tác giả đã phân tích làm rõ các giá trị mang tính phổ biến của nhân loại, các giá trị truyền thống Việt Nam, các giá trị cốt lõi hiện nay, các giá trị mới của thời đại. Đặc biệt, các tác giả đã đầu tư nghiên cứu, xác định rõ việc định hướng giá trị, giáo dục giá trị cho thế hệ trẻ ở Việt Nam trong giai đoạn mới hiện nay.

Nguyễn Thế Kiệt (1996), với công trình: “Quan hệ giữa đạo đức và kinh tế trong việc định hướng các giá trị đạo đức hiện nay”. Ông cho rằng, trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, hiện đại hóa đất nước vẫn không được xa rời những giá trị đạo đức truyền thống. Mặt khác, phải kịp thời bổ sung những giá trị đạo đức mới, phù hợp với thời đại, đặc biệt là đi đôi với xây dựng đạo đức cho lớp trẻ phải kiên quyết chống các tệ nạn xã hội mới nảy sinh.

Đặng Quốc Bảo (1996) trong bài: “Một số ý kiến về nhân cách thế hệ trẻ, thanh niên, sinh viên và phương pháp giáo dục”, theo tác giả, trong tình hình hiện nay, cần phải coi trọng việc giáo dục nhân cách cho sinh viên, trước hết họ phải được trang bị tri thức, định hướng giá trị, có khả năng đương đầu với mọi thử thách; phương pháp giáo dục phải chuyển từ kiểu “sư phạm quyền uy” sang kiểu “sư phạm dân chủ”.

Phạm Khắc Chương (1997), với công trình nghiên cứu: “Vấn đề giáo dục đạo đức và những tệ nạn xã hội trong sinh viên”, tác giả rất đề cao vai trò của nhà trường đại học trong việc giáo dục đạo đức và thói quen hành vi đạo đức cho sinh viên. Ông coi đó là môi trường bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức mang tính hoàn hảo đối với sinh viên. Ông cho rằng, điều quan trọng là phải nhận diện kịp thời những tệ nạn xã hội, những hậu quả tai hại nảy sinh từ mặt trái của kinh tế thị trường. Do đó, nhà trường phải luôn kết hợp chặt chẽ với gia đình và cộng đồng xã hội để rèn luyện đạo đức cho sinh viên.

Nghiêm Đình Vi (1997), tác giả đã đi sâu nghiên cứu “Thực trạng của đạo đức sinh viên nhà trường và kiến nghị giải pháp quản lý”. Ông phân tích, đánh giá cao vai trò của thanh niên, sinh viên đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ông nhận thấy bên cạnh những mặt tốt, mặt tích cực về đạo đức, lối sống của đại bộ phận sinh viên hiện nay thì vẫn còn một bộ phận sinh viên vi phạm pháp luật, suy thoái về đạo đức, lối sống, sa vào các tệ nạn xã hội... rất đáng lo ngại. Theo tác giả, cần phải kết hợp chặt chẽ giữa các lực